

**CÔNG TY CỔ PHẦN LẠI ĐẤT VÀ VẬN TẢI
CẢNG HẢI PHÒNG**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**

HẢI PHÒNG, THÁNG 3 NĂM 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

I. Thông tin chung.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0201040588
- Vốn điều lệ: 27.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 4 Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0225.3569527.
- Fax: 0225.3569527/0225.3747073.
- Website: www.tugtranco.vn.
- Mã cổ phiếu: TUG
- Các sự kiện khác:

Công ty cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng được chuyển đổi từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước - Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng - Xi nghiệp xếp dỡ và vận tải thủy theo quyết định số 874/QĐ - HDQT ngày 24/11/2009 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam

Ngày 29/10/2010 Công ty đã đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và trở thành công ty đại chúng. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần 2 ngày 16/8/2014. Ngày 21/02/2017 chứng khoán của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường Upcom với mã chứng khoán là TUG. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần 3 ngày 06/3/2018.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

2.1. Ngành nghề kinh doanh.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Hoạt động cứu hộ phương tiện vận tải thủy; hoạt động lai dắt, đưa tàu cập bến; trục vớt tàu, thuyền; Hoạt động cứu hộ cứu nạn.

- Bốc xếp hàng hóa.

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe container.

- Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương.

- Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ bảo quản, giao nhận hàng hóa; Dịch vụ chuyển tải hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ.

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê tàu lai.

- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa (không bao gồm đại lý chứng khoán, bảo hiểm).

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Cung ứng thuyền viên (không bao gồm cung ứng thuyền viên đi làm việc ở nước ngoài).

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Chi tiết: Khai thác cảng, kinh doanh kho bãi.

- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác. Chi tiết: Hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

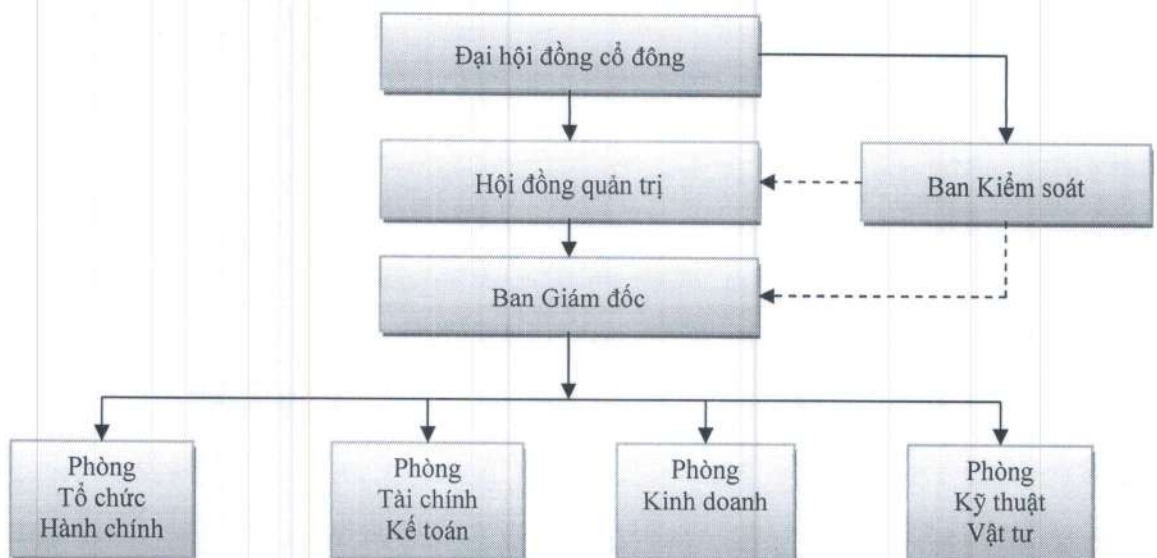
2.2. Địa bàn kinh doanh.

Địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh chính là các Cảng thuộc khi vực Thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh.

3. Thông tin về mô hình, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị của Công ty: Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý như sau:



4. Định hướng phát triển.

Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, doanh thu tăng trưởng, thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, phát triển toàn diện, vững chắc, thực hiện mục tiêu: “ Chất lượng dịch vụ là sự tồn tại và phát triển của Công ty”, có định hướng đầu tư từng bước ở những lĩnh vực có thể mạnh và hiệu quả cao, để giữ vững vị thế là đơn vị chủ lực trong lĩnh vực lai đất , hỗ trợ tàu biển, hoạt động dịch vụ và hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu tại khu vực các cảng Hải Phòng và vùng lân cận. Từng bước mở rộng thêm các dịch vụ gia tăng trong các lĩnh vực theo quy định.

Triển khai công tác nghiên cứu đầu tư tàu lai Azimuth công suất phù hợp để nâng cao năng lực của đội tàu lai của Công ty. Tập trung đầu tư, áp dụng công nghệ tin học trong hoạt động quản trị doanh nghiệp và khai thác điều hành sản xuất, tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.

Đổi mới, cơ cấu bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, linh hoạt, chuyên nghiệp hóa. Phát triển nguồn nhân lực theo chiều sâu, xây dựng chế độ đãi ngộ cạnh tranh nhằm thu hút và giữ chân những người lao động có chuyên môn kỹ thuật và kinh nghiệm. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng đến khách hàng, đưa khách hàng là trung tâm trong hoạt động của doanh nghiệp.

Tuân thủ các quy định về môi trường theo luật định, sử dụng tiết kiệm trong sản xuất (điện, nước, nguyên nhiên vật liệu...).

5. Các rủi ro.

Kiểm soát tốt các rủi ro trong quá trình hoạt động nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra và ảnh hưởng của các nguy cơ rủi ro. Tiến tới xây dựng mô hình 3 tầng phòng vệ để kiểm soát rủi ro cho doanh nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2022.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Thuận lợi.

- Là Công ty con của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng nên luôn dành được sự quan tâm, tạo điều kiện về thị phần tàu lai hỗ trợ tại các Cảng thuộc Công ty mẹ.

- Thị trường tàu lai hỗ trợ cho các cảng lân cận Cảng Hải Phòng vẫn giữ được ổn định về sản lượng và đơn giá cao hơn mức giá tối thiểu của Thông tư 54/2018/BGTVT.

1.2. Khó khăn.

- Do mức độ cạnh tranh gay gắt giữa các cảng trong khu vực với Công ty mẹ về thị trường nên Công ty luôn phải đồng hành, chia sẻ khó khăn: áp dụng chính sách thương mại, tăng công suất tàu lai mà không tính cước phát sinh để thu hút khách hàng nên tăng chi phí.

- Thị trường tàu lai tại khu vực luôn cạnh tranh về chính sách, đơn giá nên lĩnh vực hỗ trợ, lai kéo luôn gặp rất nhiều khó khăn trong công tác mở rộng thị trường.

- Lĩnh vực Ứng phó sự cố tràn dầu rất khó để mở rộng tới các Cảng lân cận ngoài Cảng Hải Phòng do có nhiều đơn vị tại khu vực được Thành phố cho phép cung cấp dịch vụ mà không đòi hỏi phải đầu tư nhiều trang thiết bị nên sẵn sàng giảm giá sâu để cạnh tranh với Công ty.

- Giá nguyên nhiên liệu biến động tăng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các chỉ tiêu	Thực hiện 2022	So sánh	
		TH 2022/TH 2021 (%)	TH/KH 2022 (%)

0405
G TY
PHÂN
VÀ V
HẢI PH
G-TP

- Lượt tàu lai phục vụ tàu biển ra/vào các Cảng (lượt)	9.531	100,5%	100,35
- Tổng doanh thu đạt (tỷ đồng)	102,680	107,7%	107,5%
- Doanh thu sản xuất chính đạt (tỷ đồng)	94,973	100,3%	100,2%
- Doanh thu tài chính và thu nhập khác (triệu đồng)	7.707		
- Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	16,730	164,12%	164,16%

2. Tổ chức và nhân sự.

2.1. Danh sách Ban điều hành.

2.1.1. Ông Hoàng Đình Quang

- Chức vụ: Giám đốc
- Ngày tháng năm sinh: 15/02/1972.
- Nơi sinh: Thanh Hóa.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Ba Đình, Nga Sơn, Thanh Hóa.
- Địa chỉ thường trú: Số 173 lô 22 Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển.
- Quá trình công tác:
 - +1991 -1993: XN sửa chữa cơ khí - Cảng Hải Phòng.
 - +1993-1997: XN vận tải thủy - Cảng Hải Phòng
 - +1997-2004: Chuyên viên Phòng Điều độ - Công ty CP Cảng Hải Phòng.
 - +2004-2006: Công ty CP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ.
 - +2006-2007: Chuyên viên Phòng Khai thác - Công ty CP Cảng Hải Phòng.
 - +2008-2009: Trục Ban Trưởng, Phòng Khai thác - Công ty CP Cảng Hải Phòng.
 - +2009-2016: Phó Phòng Khai thác - Công ty CP Cảng Hải Phòng.
 - +2016-2018: Phó trưởng phòng Phòng Kinh doanh - Công ty CP Cảng Hải Phòng.
 - +2018-nay: Giám đốc - Công ty CP Lai dặt và Vận tải Cảng Hải Phòng.

- Số lượng CP hiện đang nắm giữ: 270.000 cổ phần

(Đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Hải phòng tại Công ty cổ phần Lai dặt và Vận tải Cảng Hải Phòng).

2.1.2. Ông Chu Tất Đạt:

- Chức vụ: Phó Giám đốc
- Ngày tháng năm sinh: 23/10/1976.
- Nơi sinh: Hải Phòng.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội.



- Địa chỉ thường trú: Số 18/411 Đà Nẵng, Đông hải 1, Quận Hải An, Hải Phòng.

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển.

- Quá trình công tác:

+1995 -1997: XN sửa chữa Thủy bộ - Cảng Hải Phòng.

+1997-3.2010: Nhân viên Ban Điều vận - XN xếp dỡ và Vận tải thủy - Cảng Hải Phòng

+3.2010- 12.2010: Trục ban trưởng, Phòng Khai thác - Công ty CP Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.

+2010-2019: Phó phòng Kinh doanh - Công ty CP Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.

+2019-2021: Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty CP Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.

+2021-nay: Phó Giám đốc - Công ty CP Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.

- Số lượng CP hiện đang nắm giữ: 1.400 cổ phần

2.1.3. Ông Đỗ Ngọc Thắng

- Chức vụ: Kế toán trưởng:

- Ngày tháng năm sinh: 05/01/1970.

- Nơi sinh: Hải Phòng.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Quê quán: Hùng Vương, Vụ Bản, Nam Định.

- Địa chỉ thường trú: Số 04/14/244 Đà Nẵng, Ngô Quyền, Hải Phòng.

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Ngành Kế toán doanh nghiệp.

- Quá trình công tác:

+ 1993-2001: XN xếp dỡ & vận tải thủy Cảng Hải Phòng.

+ 2001-2003: Phó Ban Nghiệp vụ - XNXD & VT Đình Vũ Cảng Hải Phòng.

+ 2003-2009: Trưởng Ban Tài chính - XN XD VT Bạch Đằng Cảng Hải Phòng.

+ 2009-2010: Trưởng Ban Tài chính - XN XD & VTT Cảng Hải Phòng.

+ 2010-nay: Kế toán trưởng Công ty CP Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 5.141 cổ phần.

2.2. Những thay đổi trong năm 2022.

Trong năm không có sự thay đổi về Ban Giám đốc Công ty.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.

2.3.1 . Số lượng cán bộ, nhân viên.

Người lao động trong Công ty theo danh sách đến ngày 31/12/2022 là: 104 người. Cơ cấu lao động theo trình độ, đối tượng được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Theo trình độ lao động	104	100
Đại học, trên đại học	28	26,92
Cao đẳng	03	2,88
Trung cấp	01	0,01
Công nhân kỹ thuật	72	70,19
Theo đối tượng lao động:	104	100
Lao động gián tiếp, phục vụ	33	31,73
Lao động trực tiếp	71	68,27
Tổng cộng	104	100

2.3.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.

- Người lao động được trả lương gắn với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình. Chính sách lương như vậy có tác dụng khuyến khích người lao động làm việc tốt hơn. Tiền lương bình quân năm 2022 là 16.571.000 đồng/người/tháng.

- Người lao động trong Công ty hàng năm được tham gia các lớp đào tạo phù hợp với công việc của mình, các lớp học an toàn lao động.

- Có chính sách quan tâm đến đời sống của người lao động, trợ cấp cho người cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo đúng Luật Lao động và tổ chức tham quan du lịch cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có.

3.2. Các Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính.

4.1. Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ 2022/2021(%)
Tổng giá trị tài sản	54.746.839.781	68.323.415.814	124,80%
Doanh thu thuần	94.651.232.097	94.972.927.565	100,34%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.292.247.554	10.236.816.201	99,46%
Lợi nhuận khác	(100.423.109)	6.525.723.001	
Lợi nhuận trước thuế	10.191.824.445	16.730.234.016	164,16%
Lợi nhuận sau thuế	8.093.374.934	13.299.786.813	164,33%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,78	3,68	

- Hệ số thanh toán nhanh	3,68	3,51	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,23	0,25	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,30	0,34	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	57,67	34,12	
- Vòng quay tài sản	1,73	1,54	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	8,50%	14,00%	
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	19,23%	26,03%	
- Hệ số LNST/Tổng tài sản	14,78%	19,47%	
- Hệ số LN từ SXKD/Doanh thu thuần	10,87%	10,74%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1. Cổ phần.

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 2.700.000 cổ phiếu.
- Loại cổ phần lưu hành: cổ phần phổ thông.

5.2. Cơ cấu cổ đông. (Thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 30/12/2022)

STT	Tên cổ đông	Số lượng CP	Giá trị (mệnh giá)	Tỷ lệ(%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0
2	Cổ đông phổ thông	2.700.000	27.000.000.000	100%	159
	Tổng	2.700.000	27.000.000.000	100%	159
1	Cổ đông Nhà nước	1.620.000	16.200.000.000	60%	1
2	Cổ đông ngoài	1.080.000	10.800.000.000	40%	158
	Tổng	2.700.000	27.000.000.000	100%	159
1	Cổ đông trong nước	2.535.800	25.358.000.000	93,92%	157
2	Cổ đông nước ngoài	164.200	1.582.000.000	6,08%	2
	Tổng	2.700.000	27.000.000.000	100%	159
1	Cổ đông tổ chức	1.778.200	17.782.000.000	65,86%	2
2	Cổ đông cá nhân	921.800	9.210.000.000	34,14%	157
	Tổng	2.700.000	27.000.000.000	100%	159

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Tiêu thụ năng lượng.

- Điện khoảng: 133.000 kw (tổng chi phí là 348.253.605 đồng).
- Dầu Diesel: 1.073.389 lít (tổng chi phí là 21.455.237.489 đồng).

- Xăng: 4.370 lít (tổng chi phí là 102.562.416 đồng).

6.2. Tiêu thụ nước.

- Nguồn cung cấp: Công ty cổ phần cấp nước Hải Phòng và Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
- Số lượng nước tiêu thụ: 3.226 m³ (tổng chi phí là 69.344.220 đồng).
- Mục đích: Phục vụ cho sinh hoạt và hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công ty chấp hành nghiêm pháp luật về bảo vệ môi trường, không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ các quy định về môi trường.

6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực lai dắt hỗ trợ tàu biển ra/vào các Cảng. Công ty luôn đề cao tinh thần cộng đồng, trách nhiệm xã hội, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng địa phương. Bên cạnh đó Công ty luôn dành sự quan tâm trong chính sách và tài chính đối với công tác bảo vệ môi trường.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Kết quả thực hiện sản lượng, doanh thu, lợi nhuận.

Năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng chiến tranh tại Ucraina và cạnh tranh gay gắt trên thị trường. Công ty đã tập trung mọi nguồn lực, cố gắng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Về sản lượng: 9.531 lượt tàu lai hỗ trợ tàu biển vào/ra các cảng đạt 100,3 % kế hoạch năm (9.500 lượt tàu lai) và tăng 0,5% so với thực hiện năm 2021 (9.483 lượt tàu lai).
- Tổng doanh thu: 102,680 tỷ đồng đạt 107,52% kế hoạch năm (95,50 tỷ đồng) và tăng 7,71% so với thực hiện năm 2021 (95,329 tỷ đồng).
- Về lợi nhuận trước thuế: 16,730 tỷ đồng đạt 164,02 % kế hoạch (10,200 tỷ đồng) và tăng 64,16% so với thực hiện năm 2021 (10,192 tỷ đồng).

1.2. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác.

1.2.1. Công tác khai thác kinh doanh:

- Tập trung công tác thị trường, xây dựng các giải pháp và tổ chức thực hiện mục tiêu hàng đầu trong SXKD là thị trường, đáp ứng tối đa yêu cầu của khách hàng.
- Giao nhiệm vụ cụ thể từ lãnh đạo phòng đến từng CBCNV qua đó đã tác động rất lớn đến kết quả hoạt động SXKD.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển các mối quan hệ bền vững với các đối tác, xây dựng thương hiệu Công ty vững mạnh. Khai thác tốt truyền thống với Cảng Hải Phòng, mở rộng đến các Cảng bên ngoài như: cảng Thường Lý, cảng Vật Cách, cảng Đình Vũ, cảng Quốc tế Lạch Huyện...
- Đảm bảo ký kết các hợp đồng kinh tế năm 2022 đúng nguyên tắc và quy định của pháp luật. Thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch, thống kê báo cáo kịp thời, chính xác đáp ứng



yêu cầu quản lý và thực tế sản xuất. Đảm bảo công tác công nghệ thông tin, kết nối trang thông tin điện tử các ứng dụng trong điều hành hoạt động SXKD.

1.2.2. Công tác thu hồi công nợ, pháp chế.

- Tiếp tục đôn đốc các khách hàng về thanh toán nợ, thực hiện quy trình luân chuyển chứng từ hóa đơn. Đã xử lý các khoản nợ khó đòi theo đúng trình tự pháp lý, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Công ty.

- Thực hiện tốt công tác pháp chế hàng hải, giải quyết kịp thời các vụ việc có tranh chấp, bồi thường.

1.2.3. Công tác tổ chức, đào tạo.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy định về lao động, tiền lương và chế độ chính sách. Quản lý, sử dụng, bố trí lao động hợp lý phục vụ kịp thời cho SXKD. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Tiếp tục rà soát lại toàn bộ lực lượng lao động, nghiên cứu việc sử dụng lao động, quy trình sản xuất để bố trí lao động cho hiệu quả.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo năm 2022, thực hiện thủ tục cho các lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ. Giải quyết các thủ tục cho người lao động hưởng chế độ kịp thời, đảm bảo đúng quy định.

1.2.4. Công tác kỹ thuật vật tư, an toàn và thực hành tiết kiệm.

- Xây dựng, bổ sung các quy định về kỹ thuật vật tư đáp ứng kịp thời cho công tác quản lý. Giám sát chặt chẽ chất lượng và tiến độ sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị. Có các giải pháp trong quá trình nhập nguyên, nhiên vật liệu và bổ sung thường xuyên các định mức về tiêu thụ nguyên nhiên vật liệu qua đó thực hiện tốt công tác tiết kiệm chi phí trong quá trình SXKD.

- Công tác an toàn lao động được chú trọng quan tâm. Trong năm đã triển khai các mặt công tác huấn luyện về BHLĐ, PCCC, trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện sinh hoạt, thực hiện tốt chính sách về bảo hiểm lao động.

- Công tác phòng chống bão lụt được quan tâm và nghiêm túc triển khai thực hiện. Công ty đã kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống bão lụt, phân công cụ thể và xây dựng phương án chi tiết phòng chống bão lụt và tìm kiếm cứu nạn.

2. Tình hình tài chính.

2.1. Cơ cấu tài sản tại thời điểm 31/12/2022.

Stt	Cơ cấu tài sản	Năm 2022
1	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	92,97%
2	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	7,03%

2.2. Khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2022.

Stt	Khả năng thanh toán	Năm 2022
1	- Khả năng thanh toán nhanh	3,51
2	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	3,68



2.3. Cơ cấu nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022.

Stt	Nội dung	31/12/2022
I	Tài sản ngắn hạn	63.517.595.630
II	Tài sản dài hạn	4.805.820.184
III	Tổng cộng tài sản	68.323.415.814
IV	Nợ phải trả	17.240.229.001
V	Vốn chủ sở hữu	51.083.186.813
VI	Tổng cộng nguồn vốn	68.323.415.814

2.4. Cơ cấu nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022
1	Cơ cấu nguồn vốn	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	25,23%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	77,77%
2	Tỷ suất lợi nhuận	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	19,47%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	14,00%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	26,03%

3. Kế hoạch phát triển tương lai.

- Tiếp tục giữ ổn định khách hàng truyền thống hiện có.
- Thu hút mở rộng thêm các khách hàng trong tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty tập trung vào lĩnh vực hỗ trợ tàu biển và logistics.
- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư tàu lai Azimuth có công suất phù hợp và công tác công nghệ tin học trong quản lý và điều hành SXKD.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

- Công ty đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về vệ sinh môi trường.

IV. Đối với các hoạt động an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, tương thân tương ái, cán bộ công nhân lao động duy trì việc đóng góp vào quỹ hoạt động xã hội nhằm hỗ trợ cho các hoạt động xã hội trong và ngoài Thành phố.

V. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Trong năm 2022, Công ty đã tập trung và triển khai một số công tác trọng tâm sau:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo mối quan hệ tốt và bền vững với khách hàng truyền thống, tích cực tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường.
- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thu-chi, tiết giảm chi phí.
- Rà soát lại lực lượng lao động, sắp xếp, bố trí lao động hợp lý đáp ứng tốt cho hoạt động SXKD.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập, quyền lợi và chính sách đối với người lao động. Chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ nộp thuế theo quy định.

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công ty đại chúng.
- Bên cạnh công tác sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, tổ chức cho cán bộ người lao động đi tham quan, du lịch...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành.

Hội đồng quản trị đánh giá năm 2022 là một năm mà Ban điều hành Công ty có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, đặc biệt là trong công tác thị trường và một số mặt khác, cụ thể như sau:

- Ban điều hành đã chủ động, tích cực phát triển thị trường cũng như nhu cầu của khách hàng để có những biện pháp, chính sách tiếp thị, mở rộng đối tượng khách hàng ngoài Cảng Hải Phòng.

- Ban điều hành đã có những giải pháp ngắn hạn và nghiên cứu chiến lược dài hạn cũng như kế hoạch đầu tư để đảm bảo ổn định và phát triển hoạt động SXKD của Công ty.

- Ban điều hành đã có những giải pháp trong công tác tiết kiệm chi phí đặc biệt là chi phí nguyên nhiên vật liệu, qua đó nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

- Ban điều hành đã tích cực trong việc quảng bá hình ảnh của Công ty thông qua các sự kiện quan trọng như: Gặp gỡ, tri ân khách hàng hàng năm, các buổi làm việc tiếp xúc trực tiếp...

- Trong các lĩnh vực khác, Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành tốt những nhiệm vụ và sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Trong giai đoạn 05 năm từ 2021 đến 2025, định hướng đến năm 2030, trong công tác quản trị doanh nghiệp, Công ty xây dựng mục tiêu và kế hoạch trên các trọng tâm sau:

- Tập trung nâng cao năng lực quản trị trên các lĩnh vực gồm: quản trị chiến lược, tài chính, nhân lực, SXKD và phát triển thị trường.

- Đẩy nhanh tiến độ công tác đầu tư dự án đóng mới tàu lai Azimuth, ứng dụng công nghệ vào quản trị doanh nghiệp, qua đó thúc đẩy đổi mới và nâng cao hiệu quả trong SXKD.

Để triển khai các nội dung trên, Hội đồng quản trị Công ty trước mắt sẽ tập trung vào một số giải pháp cơ bản như sau:

- Phát triển chất lượng nguồn nhân lực (đào tạo và đào tạo lại) để đáp ứng với xu thế phát triển và tăng tính cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Ứng dụng công nghệ trong quản trị doanh nghiệp và tất cả các lĩnh vực SXKD của Công ty. Tạo ra môi trường là việc công nghệ, hiện đại và thuận lợi hơn.

- Làm tốt công tác quản lý rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại lực lượng lao động hợp lý, kiện toàn bộ máy quản lý nhằm nâng cao sức cạnh tranh và đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển lâu dài.

VI. Quản trị Công ty.

1. Hội đồng quản trị.

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ tại thời điểm 01/01/2022	Chức vụ tại thời điểm lập báo cáo	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT	26/6/2020		
2	Ông Hoàng Đình Quang	Giám đốc	Giám đốc Thành viên HĐQT	26/6/2020		
3	Ông Nguyễn Văn Thanh		Thành viên HĐQT	26/6/2020		
4	Ông Lê Minh Hải		Thành viên HĐQT	26/6/2020		
5	Ông Chu Tất Đạt	Phó Giám đốc	PGĐ - Thành viên HĐQT	26/6/2020		

- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán mã TUG của các thành viên Hội đồng quản trị.

S tt	Thành viên HĐQT	Chức vụ hiện tại	Số lượng cổ phần sở hữu			
			Đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng		Cá nhân	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT	675.000	25	0	0
2	Ông Hoàng Đình Quang	Thành viên HĐQT	270.000	10	0	0
3	Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên HĐQT	270.000	10	0	0
4	Ông Lê Minh Hải	Thành viên HĐQT	270.000	10	0	0
5	Ông Chu Tất Đạt	Thành viên HĐQT	0	0	1.400	0,05
	Tổng		1.485.000	55	1.400	0,05

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị để thảo luận các nội dung sau:

ST T	Kết luận của HĐQT	Ngày/tháng /năm	Nội dung
1	06/NQ-HĐQT	05/01/2022	Tạm ứng cổ tức năm 2021
2	24/NQ-HĐQT	17/01/2022	Dự kiến kết quả SXKD năm 2021; Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 và đầu tư, thanh lý...
3	41/NQ- HĐQT	25/01/2022	Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2021
4	205/NQ- HĐQT	15/4/2022	Phương án thanh lý Cần cầu nổi P11 và tàu kéo HC37
5	214/NQ- HĐQT	19/4/2022	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
6	215/NQ-HĐQT	19/4/2022	Kết quả SXKD quý I năm 2022; Kế hoạch SXKD quý II năm 2022 và một số nội dung khác
7	222/QĐ-HĐQT	27/4/2022	Thành lập Ban tổ chức giúp việc ĐHĐCĐ
8	300/NQ-HĐQT	27/5/2022	Phương án thanh lý Cần cầu nổi P11 và tàu kéo HC37 lần 2
9	331/NQ-HĐQT	02/6/2022	Chương trình nghị sự và công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ
10	332/QĐ-HĐQT	02/6/2022	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ
11	359/NQ-HĐQT	20/6/2022	Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
12	364/NQ-HĐQT	23/6/2022	Công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ và một số nội dung khác
13	395/NQ-HĐQT	04/7/2022	Lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán năm 2022
14	433/NQ-HĐQT	13/7/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022
15	441/NQ-HĐQT	18/7/2022	Thường Thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành
16	457/NQ-HĐQT	22/7/2022	Sơ kết SXKD 6 tháng đầu năm 2022, kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022 và một số nội dung khác
17	459/QĐ-HĐQT	22/7/2022	Thành lập Tổ thẩm định dự án đầu tư đóng mới tàu lai Azimuth,
18	462/QĐ-HĐQT	25/7/2022	Ban hành sửa đổi, bổ sung Hệ thống thanh lương, bảng lương và phụ cấp
19	580/QĐ-HĐQT	28/7/2022	Điều chỉnh lương Kế toán trưởng
20	581/QĐ-HĐQT	28/7/2022	Điều chỉnh lương Phó Giám đốc
21	582/QĐ-HĐQT	28/7/2022	Điều chỉnh lương Giám đốc
22	658/NQ-HĐQT	26/8/2022	Phê duyệt dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án đóng mới tàu lai Azimuth

23	659/QĐ-HĐQT	26/8/2022	Phê duyệt dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án đóng mới tàu lai Azimuth
24	727/NQ-HĐQT	14/9/2022	Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu gói thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đóng mới tàu lai Azimuth
25	728/QĐ-HĐQT	14/9/2022	Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu gói thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đóng mới tàu lai Azimuth
26	747/NQ-HĐQT	23/9/2022	Phê duyệt đơn vị nhận Hồ sơ yêu cầu gói thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đóng mới tàu lai Azimuth
27	748/QĐ-HĐQT	23/9/2022	Phê duyệt đơn vị nhận Hồ sơ yêu cầu gói thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đóng mới tàu lai Azimuth
28	830/NQ-HĐQT	18/10/2022	Sơ kết SXKD 9 tháng đầu năm 2022, kế hoạch quý 4/2022 và dự kiến kết quả năm 2022 và một số nội dung khác
29	846/NQ-HĐQT	28/10/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và nội dung dự thảo hợp đồng tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư đóng mới tàu lai Azimuth
30	847/QĐ-HĐQT	28/10/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và nội dung dự thảo hợp đồng tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư đóng mới tàu lai Azimuth
31	853/NQ-HĐQT	31/10/2022	Phê duyệt ở thêm tài khoản Ngân hàng.
32	943/NQ-HĐQT	18/11/2022	Phê duyệt bổ nhiệm Trưởng phòng Kinh doanh và Tổ chức Hành chính.
33	947/NQ-HĐQT	01/12/2022	Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Nội quy trả lương đối với Người quản lý, điều hành Công ty
34	1053/NQ-HĐQT	30/12/2022	Phê duyệt Quy chế Quản lý nợ của Công ty.
35	1054/QĐ-HĐQT	30/12/2022	Ban hành Quy chế Quản lý nợ của Công ty.

Ngoài các cuộc họp trực tiếp, Hội đồng quản trị Công ty xem xét các nội dung có liên quan đến hoạt động SXKD thường nhật của Công ty và các nội dung khác theo đề xuất của Giám đốc Công ty dưới hình thức xin ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng quản trị thường xuyên thông báo các Nghị quyết và nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị cho Giám đốc Công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết và các vấn đề mà Hội đồng quản trị ủy quyền cho Giám đốc, yêu cầu Giám đốc báo cáo định kỳ hoặc đột xuất các kết quả đạt được và các vướng mắc khó khăn đang gặp phải.

Theo Điều lệ Công ty, ngoài những cuộc họp trực tiếp, Hội đồng quản trị đã thực hiện xin ý kiến các thành viên bằng văn bản để nhanh chóng thảo luận và đưa ra các quyết định chỉ đạo đối với Ban điều hành. Các văn bản xin ý kiến và tài liệu liên quan được lưu tại Công ty làm cơ sở pháp lý cho công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị.

1.3. Thu nhập của thành viên Hội đồng quản trị.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, Công ty thực hiện chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị Công ty như sau:

- Tổng mức thù lao Công ty chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành trực tiếp là 264 triệu đồng.

- Tổng mức thù lao Công ty chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành là 168 triệu đồng và thu nhập được hưởng từ quỹ lương của Công ty.

Ngoài ra các thành viên Hội đồng quản trị còn được hưởng các quyền lợi khác theo quy định tại Điều lệ và quy chế quản lý của Công ty.

2. Ban Kiểm soát.

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát.

- Số lượng: 03 người (gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên).
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán mã TUG của các thành viên Ban kiểm soát:

S tt	Thành viên BKS	Chức vụ hiện tại	Số lượng cổ phần sở hữu			
			Đại diện phần vốn của Công ty CP Cảng Hải Phòng		Cá nhân	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ông Đào Ngọc Thành	Trưởng BKS	135.000	05	0	0
2	Bà Đặng Thị Vân Anh	Thành viên BKS	0	0	0	0
3	Ông Nhữ Văn Nguyên	Thành viên BKS	0	0	2.300	0,09
	Tổng		135.000	05	2.300	0,09

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy định, quy chế của Công ty trong quá trình điều hành hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Thẩm định Báo cáo tài chính và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022.

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

- Các ý kiến đóng góp kịp thời của Ban kiểm soát đối với hoạt động Hội đồng quản trị, Ban điều hành đều được ghi nhận Hội đồng quản trị, Ban điều hành xem xét trong quá trình ban hành các nghị quyết, quyết định tuân thủ theo pháp luật, hạn chế các rủi ro.

2.3. Thu nhập của các thành viên Ban kiểm soát.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, Công ty đã chi trả thù lao cho thành viên Ban kiểm soát là 228 triệu đồng.

Ngoài ra các thành viên Ban kiểm soát còn được hưởng các quyền lợi khác theo quy định tại Điều lệ và quy chế quản lý của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3.1. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện như sau:

Nội dung	Kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022	Thực hiện	Tỷ lệ
Thù lao HĐQT	- Chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng/tháng. - Thành viên HĐQT: 7.000.000 đồng/người/tháng.	- Chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng/tháng. - Thành viên HĐQT: 7.000.000 đồng/người/tháng.	100%
Thù lao BKS	- Trưởng BKS: 7.000.000 đồng/tháng. - Thành viên BKS: 6.000.000 đồng/người/tháng.	- Trưởng BKS: 7.000.000 đồng/tháng. - Thành viên BKS: 6.000.000 đồng/người/tháng.	100%

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.

Nhìn chung, công tác quản trị của Công ty tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt bổ nhiệm và giao đê Giám đốc Công ty điều động và luân chuyển một số chức vụ sau:

- Bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Kinh doanh và Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty.

3.5. Những vấn đề lưu ý khác.

3.5.1. Thay đổi về thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát: Không có

3.5.2. Thực hiện các giao dịch đặc biệt:

Công ty đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (doanh nghiệp nắm giữ 60% vốn điều lệ của Công ty).

- Nội dung hợp đồng 1: Cung cấp phương tiện tàu lai để đảm nhận toàn bộ dịch vụ hỗ trợ, lai đất, hộ tổng tàu biển ra, vào các Cảng và các khu neo đậu của Cảng Hải Phòng. Cung cấp sà lan để vận chuyển hàng hóa chuyển tải theo yêu cầu. Các dịch vụ khác của cảng (nếu có) năm 2022.

- Nội dung hợp đồng 2: Dịch vụ xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng hóa xuất qua Cảng Hải Phòng đối với các loại hàng hóa mà Công ty ký với khách hàng.

- Nội dung hợp đồng 3: Thuê tàu lai hỗ trợ của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

- Nội dung hợp đồng 4: Trông coi, bảo vệ và hợp tác khai thác phao neo Bạch Đằng, khu neo Vịnh Lan Hạ.

VII. Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2022, ý kiến của đơn vị kiểm toán về Báo cáo tài chính được đính kèm Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng.

Nơi nhận:

- UBCKNN (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT HN (để báo cáo);
- Lưu VT, TKHQDT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ
VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG
GIÁM ĐỐC**



Hoàng Đình Quang

